



Số: 003421 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00616.22



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : NƯỚC ÉP KIWI TÁO VFRESH
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-NTC-1
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 1 L
Ngày nhận mẫu : 13/01/2022
Người gửi mẫu : Phan Ngọc Mỹ Hòa
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Streptococci faecal</i>	HD.PP.07.02/TT.VS:2020 [Ref. TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000)] (a)	< 1 CFU /mL	14/01/2022
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	HD.PP.01.01/TT.VS (AOAC 966.23) (b) (d)	< 1 CFU /mL	14/01/2022
3	Coliforms	HD.PP.02.07/TT.VS (TCVN 6848:2007) (ISO 4832:2006) (b) (d)	< 1 CFU /mL	14/01/2022
4	<i>Escherichia coli</i>	HD.PP.02.04/TT.VS (AOAC 991.14, TCVN 9975:2013) (b) (d)	< 1 CFU /mL	14/01/2022
5	<i>Clostridium perfringens</i>	HD.PP.05.01/TT.VS (AOAC 976.30) (b) (d)	< 1 CFU /mL	14/01/2022
6	<i>Staphylococcus aureus</i>	HD.PP.03.02/TT.VS (AOAC 975.55) (b) (d)	< 1 CFU /mL	14/01/2022
7	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	HD.PP.08.01/TT.VS (Modify 3347/QĐ-BYT ngày 31/7/2001) (b) (d)	< 1 CFU /mL	14/01/2022
8	Định lượng nấm men và nấm mốc	HD.PP.32.2/TT.VS (TCVN 8275-1:2010) (ISO 21527-1:2008) (b) (d)	< 1 CFU /mL	14/01/2022

Mã số mẫu: 00616.22

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 19/02/2022.
 - (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
 - (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
 - < 1 CFU /mL : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **22-02-2022**
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **003422** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00617.22



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : NƯỚC ÉP KIWI TÁO VFRESH
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-NTC-1
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 1 L
Ngày nhận mẫu : 13/01/2022
Người gửi mẫu : Phan Ngọc Mỹ Hòa
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/L	20/01/2022

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 19/02/2022.

- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày**22-02-2022**.....

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 003423 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00618.22



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : NƯỚC ÉP KIWI TÁO VFRESH
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-NTC-1
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 1 L
Ngày nhận mẫu : 13/01/2022
Người gửi mẫu : Phan Ngọc Mỹ Hòa
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Patulin	HD.PP.31/TT.SK:2019 (Ref. UCT 6103-03-01, 2014 & Ref. Food Analytical Methods, 2019, Vol 12, Issue 1, pp 76-93) (d)	Không phát hiện MLOD = 2 µg/L	18/01/2022

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 19/02/2022.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22-02-2022

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **003424** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00619.22



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : NƯỚC ÉP KIWI TÁO VFRESH
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-NTC-1
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 1 L
Ngày nhận mẫu : 13/01/2022
Người gửi mẫu : Phan Ngọc Mỹ Hòa
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Diphenylamin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/L	18/01/2022
2	Piperonyl butoxide	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/L	18/01/2022
3	2-Phenylphenol	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	14/01/2022
4	Malathion	HD.PP.67/TT.SK (GC/MS/MS) (Ref. AOAC 2007.01)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	14/01/2022
5	Propargite	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/L	18/01/2022
6	Carbaryl (HCBVTV nhóm Carbamate)	HD.PP.33/TT.SK:2017 (LC/MS/MS) (Ref. AOAC 2007.01 & TCVN 9333:2012) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/L	18/01/2022

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 19/02/2022.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **22-02-2022**

TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Đ/C: 159 Hưng phú, Phường 8, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh



Số: **003425** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00620.22



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : NƯỚC ÉP KIWI TÁO VFRESH
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-NTC-1
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 1 L
Ngày nhận mẫu : 13/01/2022
Người gửi mẫu : Phan Ngọc Mỹ Hòa
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Boscalid	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	18/01/2022
2	Iprodione	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	18/01/2022
3	Spirotetramate	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	18/01/2022
4	Fludioxonil	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	18/01/2022
5	Glufosinat-ammonium	Ref. EUL-SRM, Version 8.1 (2015)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	18/01/2022
6	Spinosad	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	18/01/2022
7	Tebufoenozide	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	18/01/2022
8	Thiacloprid	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	18/01/2022
9	Fenhexamid	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	18/01/2022
10	Diazinon	HD.PP.67/TT.SK:2017 (GC/MS/MS) (Ref. AOAC 2007.01)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	14/01/2022
11	Permethrin	HD.PP.67/TT.SK:2017 (GC/MS/MS) (Ref. AOAC 2007.01) (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,1 mg/kg	14/01/2022

Mã số mẫu: 00620.22

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 19/02/2022.

- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **22-02-2022**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh